

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn công bố, niêm yết TTHC và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 631/SKHCN-VP ngày 24/6/2015 (kèm theo ý kiến kiểm soát chất lượng của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1015/STP-KST ngày 22/6/2015/STP-KSTT),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh.

(Có danh mục TTHC và nội dung kèm theo)

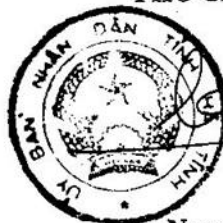
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành và thay thế các Quyết định: Số 2730 /QĐ-UBND 19/9/2012; Số 2808/QĐ-UBND ngày 11/9/2013 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bí thư, các Đ/c Phó BT Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX;
- Gửi:
- + Bản giấy: TW, TU, HĐND tỉnh;
Các Sở: KHCN, Tư pháp (20b);
- + Điện tử: TP còn lại.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiện



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI VÀ BỊ BỎ
BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ TỈNH HÀ TĨNH**

(Theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2015
của Chủ tịch UBND tỉnh)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI,
BỔ SUNG, SỬA ĐỔI VÀ BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÀ TĨNH.**

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ
2	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ
3	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ
4	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ
5	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính (dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận) của tổ chức khoa học và công nghệ
6	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ
7	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ
8	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ
9	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị mất
10	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị rách, nát
11	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
12	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
13	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
14	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
15	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa

	học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh
16	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh
17	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị mất
18	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị rách, nát
II	Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ
1	Thủ tục xét công nhận, cấp sáng kiến cấp tỉnh

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG:

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân
1	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
2	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
3	Cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)
II	Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
3	Thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư
4	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh.
5	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (có sử dụng ngân sách nhà nước)
6	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (không sử dụng ngân sách nhà nước)
7	Cấp giấy chứng nhận mới Doanh nghiệp khoa học và công nghệ
8	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (chuyển đổi từ tổ chức KHCN công lập để thành lập doanh nghiệp KHCN)
9	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
III	Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ
1	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
2	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
3	Thủ tục Đăng ký chủ trì thực hiện dự án do Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ
IV	Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
1	Thủ tục Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ

	chức chứng nhận
2	Thủ tục Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.
3	Thủ tục Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận.
4	Thủ tục Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.
5	Thủ tục Kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
6	Xét tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia
V	Lĩnh vực khiếu nại, tố cáo
1	Giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ
2	Giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ:

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ bãi bỏ TTHC
I	Lĩnh vực Hoạt động Khoa học công nghệ	
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	Quyết định số 371/QĐ-BKHCHN ngày 09/3/2015 của Bộ KHCHN
2	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ	
3	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp/thay đổi cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ	
4	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập (dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận) của tổ chức khoa học và công nghệ	
5	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ	
6	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính (dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận) của tổ chức khoa học và công nghệ	
7	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ	
8	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ	

9	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ	<p>Quyết định số 371/QĐ-BKHCN ngày 09/3/2015 của Bộ KHCN</p>
10	Cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị mất	
11	Cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị rách, nát hoặc hết thời hạn hiệu lực	
12	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
13	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
14	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
15	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
16	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh	
17	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung hoạt động của văn phòng đại diện, lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của chi nhánh	
18	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị mất	
19	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị rách, nát hoặc hết thời hạn hiệu lực	
21	Cấp giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài	
22	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài	
23	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài	
24	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi	

	người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài	<p>Quyết định số 371/QĐ-BKHCN ngày 09/3/2015 của Bộ KHCN</p>
25	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi có vốn đầu tư nước ngoài trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh	
26	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung hoạt động của văn phòng đại diện, lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài	
27	Cấp lại giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài (trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị mất)	
28	Cấp lại giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài (trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị rách, nát hoặc hết thời hạn hiệu lực)	
29	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
30	Tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn thuộc các chương trình khoa học xã hội cấp tỉnh	
31	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh.	